TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2021/HSST
Ngày: 23/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà: Lê Thị Hoài
Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Hảo, bà Phan Thị Kim Hoa
Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Đào - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đốivới bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Đình D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1988 tại: huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12.
Nơi cư trú: xóm Thượng Khê, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
Bố: Phạm Tiến D – (chết); Mẹ: Ngô Thị T, sinh săm 1968;
Vợ: Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1987;
Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021;
Bị cáo là con D nhất trong gia đình.

Tiền sự: Ngày 19/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2015.

Tiền án: Ngày 26/3/2020 có hành vi Đánh bạc bị Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính. Ngày 13/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017. Ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2019.

Nhân thân: Ngày 12/7/2005: Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 tại trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Bảo H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Long.

Sinh ngày 11 tháng 03 năm 2000 tại thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bố: Phạm Ngọc Th, sinh năm 1976; Mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1974;

Vợ, con: chưa có.

Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 13/01/2021 được trả tự do. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Vũ Khắc L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1984 tại: huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 10/12.

Nơi cư trú: Khu 11, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bố: Vũ Quang D, sinh năm 1952; Mẹ: Đào Thị H, sinh năm 1954;

Vợ: Đàm Thị Ngọc H, sinh năm 1983 (Ly hôn);

Con có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 04/02/2021 được hủy bỏ tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Anh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22 tháng 05 năm 1992 tại: thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Trình độ văn hóa: 12/12.

Nơi cư trú: Số 32, phố Bắc Ninh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; Mẹ: Trịnh Thị N, sinh năm 1961.

Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Vũ Tố U, sinh năm 1993; Con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến ngày 04/02/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người bị hại: anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1986

Trú tại: khối Việt Đức, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh (Vắng mặt)

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH đầu tư thương mại JVT

Địa chỉ: số 89, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, TP Vinh (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Duy M – sinh 1985

Trú tại: khối Yên Bình, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/12/2020, Phạm Đình D đến ki ốt số 236 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gặp anh Võ Anh T, sinh năm 1987, trú tại số 236 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, Nghệ An để thuê chiếc xe ô tô Kia Cerato màu trắng, biển số 37A - 30098. Sau khi thuê xong, D đến khu vực chợ ga, gặp thợ sửa khóa, cắt chìa khóa xe ô tô Kia Cerato trên và mua định vị gắn vào xe nhằm mục đích, khi có cơ hội sẽ thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe ô tô nói trên. Đến ngày 30/12/2020, D quay lại trả xe cho anh Võ Anh T theo đúng hợp đồng.

Ngày 31/12/2020, anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1985, trú tại khối Yên Bình, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh đến thuê chiếc xe ô tô Kia Cerato màu trắng, biển số 37A – 30098 của anh T để làm phương tiện đi lại. Chiều cùng ngày, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại phường Hồng Sơn, thành phố Vinh mượn anh Nguyễn Duy M chiếc xe ô tô nói trên để chở vợ con đi chơi. Đến 23 giờ cùng ngày, anh Đ đi xe về và đỗ xe tại đường Nguyễn Việt Phú thuộc khối 9, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vào lúc 01giờ 30 phút ngày 01/01/2021, Phạm Đình D kiểm tra định vị thấy xe đang đỗ tại đường Nguyễn Việt Phú, thành phố Vinh nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe ô tô nói trên. D bắt taxi đến khu vực siêu thị Big C rồi đi bộ một mình đến địa điểm đỗ xe, dùng chìa khóa xe ô tô cắt sẵn rồi mở khóa lấy trộm chiếc xe ô tô. Sau đó, D liên lạc với Phạm Bảo H để nhờ H liên hệ bán chiếc xe. Khi biết được chiếc xe ô tô trên là do D trộm cắp được mà có nên H và D điều khiển chiếc xe ra tỉnh Phú Thọ gặp Vũ Khắc L để bán xe. L đồng ý mua, biết xe ô tô không có giấy tờ là do người khác phạm tội mà có nên L ép giá và trả giá chiếc xe trên với giá 112.000.000đ thì D và H đồng ý bán. L sau khi xem xe thì gọi điện cho Nguyễn Anh T báo có xe Kia Cerato không có giấy tờ và muốn bán 130.000.000 đồng có chung tiền để mua không. T biết xe không có giấy tờ, giá bán chỉ bằng 1/3 giá thị trường là do người khác phạm tội mà có nên T đồng ý và chuyển khoản cho L số tiền 65.000.000đ để cùng L chung mua chiếc xe ô tô nói trên. Đến ngày 03/01/2021, T lên tỉnh Phú Thọ gặp L để lấy xe về sử dụng.

Ngày 05/01/2021, nhận thức được hành vi "Trộm cắp tài sản" của mình là vi phạm pháp luật và biết đang bị Cơ quan Công an điều tra nên Phạm Đình D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 06/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã thi hành Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Bảo H và ngày 07/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã thi hành Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Khắc L. Ngày 06/01/2021, biết L bị bắt nên Nguyễn Anh T mang xe đến tỉnh Phú Thọ để trả cho L nhưng không trả được, do lo sợ bị bắt nên T mang xe đến bệnh viện đa khoa tỉnh

Phú Thọ để gửi. Đến ngày 09/01/2021, Nguyễn Anh T lái xe vào Công an thành phố Vinh để đầu thú và giao nộp chiếc xe ô tô Kia Cerato, biển kiểm soát 37A-30098.

Tại kết luận định giá tài sản số 01, ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vinh kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERTO màu trắng biển số 37A-300.98 đã qua sử dụng có trị giá 285.000.000 đồng.

Cáo trạng số 182/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của VKSND thành phố Vinh truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Bảo H, Vũ Khắc L, Nguyễn Anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tai điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 3 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt: Phạm Đình D từ 9 – 10 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt Vũ Khắc L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Anh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s, t, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt Phạm Bảo H 27 – 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 54 – 60 tháng về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh H giám đốc công ty TNHH đầu tư thương mại JVT ủy quyền cho anh Võ Thanh T nhận lại tài sản và không yêu cầu đền bù gì thêm.

Về tang vật: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa thu giữ của Phạm Đình D. Đối với số tiền 100.000.000đ bị cáo D bán ô tô cho bị cáo L và T và số tiền 12.000.000đ mà H hưởng L từ việc bán xe là tiền thu L bất chính cần truy thu ở 2 bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Đình D, Vũ Khắc L Nguyễn Anh T, Phạm Bảo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, Phạm Đình D đã dùng định vị cài đặt trên xe trước đó và xác định được xe đang đỗ tại đường Nguyễn Việt Phú, thuộc khối 9, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, lén lút dùng khóa xe ô tô cắt sẵn mở khóa điện lấy trộm chiếc ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng, biển số 37A-30098 có trị giá 285.000.000 đồng của anh Võ Anh T cho anh Nguyễn D Minh thuê. Sau khi lấy trộm, D liên lạc với Phạm Bảo H để tiêu thụ. Đến 17 giờ cùng ngày, D và H điều khiển xe ra thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ bán cho Vũ Khắc L và Nguyễn Anh T với giá 112.000.000 đồng. Số tiền này D cho H 12.000.000 đồng còn 100.000.000 đồng D tiêu xài cá nhân hết. Hành vi nêu trên mà bị cáo Phạm Đình D thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS. Hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng, biển số 37A-30098 có trị giá 285.000.000 đồng do Phạm Đình D trộm cắp mà Vũ Khắc L, Nguyễn Anh T, Phạm Bảo H thực hiện đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 BLHS mà VKS truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo Phạm Đình D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Vinh. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học răn mình tu dưỡng để thành người có ích nhưng do bản tính lười lao động, hám L nên đã tiếp tục phạm tội, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo do quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội ra đầu tghus tại cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Phạm Bảo H mặc dù biết rõ tài sản do D trộm cắp nhưng khi D nhờ tìm nơi tiêu thụ thì H lại tham gia tích cực và hưởng L với số tiền 12.000.000đ. Do đó H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ nhất về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vì vậy, đối với H cũng cần lên

mức án nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo do bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, quá trình sinh sống tại đại phương bị cáo có nhiều thành tích trong học tập từ năm 2006 – 2018 bị cáo luôn có thành tích học tập tốt, thi đạt các gải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn toán, tiếng anh, thể dục và cuộc thi "Ý tưởng khởi nghiệp - Entrerpeneurship incubator" và cuộc thi "tìm kiếm tài năng Vinh Universiter of technology enducatison- Got talent" được tặng nhiều giấy khen cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh và có công giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện tội phạm, gia đình bị cáo đã nhiều năm được tặng thưởng gia đình văn hóa, gia đình thể thao. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s,t,v khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng điều 54, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Đối với Vũ Khắc L, Nguyễn Anh T mặc dù biết rõ chiếc xe ô tô không có giấy tờ và là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên đã chung nhau mua về để sử dụng nên L và T phải chịu trách nhiệm hình sự sau H. Hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến việc điều tra phát hiện tội phạm, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào phạm tội do đó cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, mục đích mua tài sản về để sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Anh T sau khi bị phát hiện đã tự nguyện đưa xe vào Công an thành phố Vinh để đầu thú và giao nộp chiếc xe ô tô cho cơ quan điều tra nhằm khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho người bị hại, quá trình sinh sống tại địa phương T có công giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s,t khoản 1 điều 51 BLHS. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng điều 54, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm.

[4]. Về phần dân sự: Người bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH đầu tư thương mại JVT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đền bù gì thêm nên miễn xét.

Đối với số tiền 100.000.000đ bị cáo D bán ô tô cho bị cáo L và T và số tiền 12.000.000đ mà H hưởng L từ việc bán xe là tiền thu L bất chính cần truy thu ở 2 bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Vật chứng vụ án: quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc chìa khóa xe ô tô (loại chìa khóa cơ tự cắt) là công cụ bị cáo D dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Đình D 09 (Chín) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s,t,x khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt: Phạm Bảo H 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm b,s khoản 1 điều 51 điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt: Vũ Khắc L 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323, điểm b,s,t khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt: Nguyễn Anh T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Bảo H cho UBND phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Giao bị cáo Vũ Khắc L cho UBND xã Dân Quyền, huyện Tam Nong, tỉnh Phú Thọ. Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nơi các bị cáo cư trú quản lý, theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Vật chứng vụ án: áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS, điểm đ điều 106 BLTTHS: truy thu ở Phạm Đình D số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu ở Phạm Bảo H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe ô tô (loại chìa khóa cơ tự cắt) của Phạm Đình D. Số vật chứng này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2021/280 ngày 21/7/2021.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Đình D, Phạm Bảo H, Vũ Khắc L, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát ND thành phố Vinh*
- *Chi cục THADS thành phố Vinh*
- *Công an thành phố Vinh*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An*
- *Các bị cáo*
- *UBND phường nơi các bc cư trú*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoài